

MÔN SINH HỌC LỚP 7
HỆ THỐNG KIẾN THỨC ÔN TẬP HKII
(ĐỀ CƯƠNG MANG TÍNH CHẤT THAM KHẢO, CẦN KẾT HỢP SGK)

Câu 1: Trình bày cấu tạo ngoài của thằn lằn thích nghi với đời sống trên cạn?

- Da khô có vảy sừng bao bọc.
- Cổ dài, mắt có mi cử động, có nước mắt.
- Màng nhĩ nằm trong một hốc nhỏ bên đầu.
- Thân dài và đuôi rất dài. Bàn chân có năm ngón, có vuốt sắc.

Cách di chuyển của thằn lằn: Thân và đuôi tỳ vào đất, thân và đuôi cử động liên tục, chi trước và chi sau tác động vào đất.

Câu 2: Đặc điểm chung của bò sát

- Da khô, có vảy sừng khô.
- Cổ dài, màng nhĩ nằm trong hốc tai.
- Chi yếu, có vuốt sắc.
- Phổi có nhiều vách ngăn.
- Là động vật biến nhiệt.
- Thụ tinh trong, có cơ quan giao phối, trứng có màng dai, giàu noãn hoàng.

Câu 3: Đa dạng lớp bò sát:

Có khoảng 6.500 loài Bò sát. Tổ tiên bò sát hình thành cách đây khoảng 280 – 230 triệu năm.

Câu 4: Cấu tạo ngoài của chim bồ câu thích nghi với đời sống bay như thế nào?

- Thân hình thoi được phủ bằng lông vũ nhẹ xốp.
- Hàm không có răng, có mỏ sừng bao bọc.
- Chi trước biến đổi thành cánh; chi sau có bàn chân dài, các ngón chân có vuốt, ba ngón trước, một ngón sau. Lông ống làm cho cánh chim khi giang ra có diện tích rộng.
- Tuyến phao câu tiết dịch nhờn, Chim bồ câu bay vỗ cánh.

Câu 5: Vai trò của lớp chim? Cho ví dụ dẫn chứng.

- Lợi ích:

- + Cung cấp thực phẩm: gà, vịt,...
- + Làm chăn, đệm (lông vịt, lông ngỗng), đồ trang trí (lông đà điểu).
- + Huấn luyện để săn mồi (chim ưng, đại bàng), phục vụ du lịch (vịt trời, ngỗng trời).
- + Giúp phát tán cây rừng (vẹt ăn quả rụng).

- Tác hại:

- + Ăn hạt, quả, cá...
- + Là động vật trung gian truyền bệnh.

Câu 6: Đặc điểm chung của lớp Chim:

Lông vũ bao phủ, chi trước biến đổi thành cánh, có mỏ sừng, là động vật hằng nhiệt. Phôi có mạng ống khí, có túi khí tham gia vào hô hấp. Trứng lớn có vỏ đá vôi, được ấp nở ra con nhờ thân nhiệt của chim bố, mẹ.

Câu 7: Đa dạng của lớp Chim:

Lớp chim có khoảng 9600 loài. Gồm có 3 nhóm Chim: nhóm chim bay (gà, bồ câu, vịt...), nhóm Chim Chạy (đà điểu), nhóm chim bơi (chim cánh cụt)

- Đặc điểm của các nhóm chim (sgk/143,144)

Câu 8: Thỏ

Sống ven rừng, đào hang. Kiếm ăn vào buổi chiều hay ban đêm. Thỏ là động vật hằng nhiệt.

Hiện tượng thai sinh: đẻ con có nhau thai.

Nhau thai có vai trò đưa chất dinh dưỡng từ cơ thể mẹ vào phôi.

Câu 9: Các bộ thú

a) Bộ thú huyệt

- Đại diện: thú mỏ vịt, sống ở nước ngọt vừa ở cạn, đẻ trứng, thú cái có tuyến sữa nhưng chưa có núm vú, con sơ sinh liếm sữa do thú mẹ tiết ra.

b) Bộ cá voi

- Cơ thể hình thoi, lông gần như tiêu biến hoàn toàn.
 - Lớp mỡ dưới da dày, cổ ngắn không phân biệt với thân.
 - Chi trước biến đổi thành vây bơi dạng bơi chèo
- Vây đuôi nằm ngang, bơi bằng cách uốn mình theo chiều dọc.

c) Bộ ăn sâu bọ

- Thú nhỏ, mõm kéo dài thành vòi ngắn.
- Chi trước ngắn, bàn tay rộng, ngón tay to khỏe → đào hang.
- Thị giác kém phát triển, khứu giác phát triển, có lông xúc giác dài ở mõm.
- Các răng đều nhọn.
- Đại diện: Chuột chù, chuột chũi.

d) Bộ gặm nhấm

- Răng cửa rất lớn, sắc, mọc dài liên tục, thiếu răng nanh.
- Răng cửa cách răng hàm 1 khoảng trống hàm.
- Đại diện: Chuột đồng, sóc, nhím.

e) Bộ linh trưởng

- Đặc điểm bộ Linh trưởng: gồm những thú đi bằng bàn chân, thích nghi với đời sống ở cây, tứ chi thích nghi với sự cầm nắm, leo trèo: bàn tay, bàn chân có 5 ngón, ngón cái đối diện với những ngón còn lại. Ăn tạp, ăn thực vật là chính.
- Đại diện: khỉ, vượn, khỉ hình người (đười ươi, tinh tinh, gôri-la). (HS tự tìm hiểu SGK/168 để phân biệt các đại diện thuộc bộ Linh trưởng).

f) Bộ ăn thịt

- Có răng nanh phát triển, sắc nhọn để xé mồi. (chó, mèo, báo,...)

g) Bộ thú túi.

Chi sau lớn khỏe, đuôi to để giữ thăng bằng khi nhảy.
Con non đẻ ra yếu, bú thụ động.

h) Bộ dơi

Chi trước biến đổi thành cánh da, cánh da rộng phủ lông mao thưa. Thị giác kém phát triển nhưng thính giác tinh.

Câu 10: Đặc điểm chung của lớp thú

- Có bộ lông mao bao phủ cơ thể.
- Bộ răng phân hóa thành răng cửa, răng nanh và răng hàm.
- Có hiện tượng thai sinh và nuôi con bằng sữa mẹ.
- Bộ não phát triển rõ ở bán cầu não và tiểu não.
- Thú là động vật hằng nhiệt.

Câu 11: Vai trò của thú

- Cung cấp dược liệu quý.
- Nguyên liệu để làm đồ mỹ nghệ có giá trị.
- Vật liệu thí nghiệm.
- Có vai trò sức kéo quan trọng.
- Tiêu diệt gặm nhấm có hại cho nông nghiệp và lâm nghiệp.